

Số: 69/2022/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2022/VDS-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Ngân Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm B, xã S, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Ngân Văn Đ kết hôn với nhau từ năm 2020 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn vào ngày 05/3/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ chơi bời, vướng vào tệ nạn xã hội, chị đã khuyên nhủ nhưng không được nên vợ chồng cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Đ cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp, cuộc sống không hòa hợp hạnh phúc nên xảy ra cãi

vã. Do đó, anh chị đã sống ly thân được khoảng 01 năm đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Sau thời gian sống ly thân, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không Đ được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, anh Đ và chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh Đ.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Ngần Kim D, sinh ngày 10/11/2020. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Lương Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngần Kim D đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh chị không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị H và anh Đ xác nhận không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Lương Thị H nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Ngần Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung. Anh chị thỏa thuận: Chị Lương Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngần Kim D, sinh ngày 10/11/2020 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh Đ và chị H thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001551 ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tráng A Tánh